

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1

STC : 4(60,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Minh	Thông	3771020060	08/09/1995	3,00	1,00	1,60	
2	Lê Việt	Trà	3771020065	28/05/1995	3,50	,50	1,40	
3	Lê Phi	Kỳ	3771020073	16/02/1995	3,00	3,50	3,40	
4	Nguyễn Khánh	Giàu	3771020122	19/03/1994	4,00	,50	1,60	
5	Trần Thanh	Giang	3771020153	25/04/1995	4,00	1,50	2,30	
6	Nguyễn Duy	Linh	3771020161	25/06/1995	5,50	1,00	2,40	
7	Nguyễn Văn	Nhứt	3771020174	26/06/1995	5,00	5,00	5,00	
8	Nguyễn Hoài	Long	3771020212	18/03/1995	5,50	1,00	2,40	
9	Trần Quốc	Hải	3771020215	20/11/1994	5,00	3,50	4,00	
10	Phạm Quý Nhật	Hoàng	3771020218	22/12/1994	3,50	2,50	2,80	
11	Đặng Quốc	Hưng	3771020230	25/07/1995	,00			
12	Lê Anh	Tuấn	3771020265	16/11/1995	4,00	4,50	4,40	
13	Phan Ngọc	Vinh	3771020268	15/05/1995	3,50	2,50	2,80	
14	Nguyễn Văn	Linh	3771020271	09/12/1994	,00	,50	,40	
15	Lê Đình Ngọc	Cần	3771020299	20/06/1995	4,00	,50	1,60	
16	Lê Tiến	Đạt	3771020325	29/06/1994	4,00	4,00	4,00	
17	Trịnh Duy	Tin	3771020376	28/01/1994	5,50	5,00	5,20	
18	Nguyễn Chí	Thiện	3771020386	02/11/1995	3,00	2,50	2,70	
19	Trần Duy	Trung	3771020390	27/03/1993	3,50	1,50	2,10	
20	Nguyễn Đình	Lợi	3771020404	25/07/1995	3,50	,50	1,40	
21	Hứa Sơn	Tùng	3771020437	16/12/1995	3,50	,50	1,40	
22	Đặng Nhứt	Khoa	3771020722	24/08/1995	3,50	4,50	4,20	
23	Trần Văn	Thơ	3771020760	09/08/1993	3,00	4,00	3,70	
24	Nguyễn Thế	Phong	3771020816	24/01/1995	2,00	1,50	1,70	
25	Võ Anh	Kiệt	3771020832	16/01/1995	4,50	4,50	4,50	
26	Đặng Minh	Sang	3771020839	01/05/1995	2,50	1,00	1,50	
27	Vũ Trọng	Đạt	3771020891	22/07/1995	3,50	2,00	2,50	
28	Nguyễn Tấn	Mẫn	3771020905	10/10/1995	,00			
29	Phan Thị Thanh	Tuyền	3771020909	06/04/1995	5,00	3,50	4,00	
30	Nguyễn Thanh	Vương	3771020920	26/03/1994	7,50	3,80	4,90	
31	Võ Ngọc	Lợi	3771021070	22/05/1992	5,50	5,00	5,20	
32	Lê Văn	Thoại	3771021079	11/12/1995	3,50	6,30	5,50	
33	Trần Minh	Hải	3771021309	13/07/1993	,00			
34	Nguyễn Tấn	Vinh	3771021371	23/04/1994	6,00	3,50	4,30	

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1
Lớp :

STC : 4(60,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)